

MEB MONOBLOCK ENCLOSURES

TỦ ĐIỆN LOẠI ĐƠN KHỐI MEB



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN MEE
MEE MECHANICAL ELECTRICAL ENGINEERING JSC

CONTENTS

NỘI DUNG

Introduction	Giới thiệu	3
Main characteristics	Các đặc điểm chính	4
Customized directly in the factory	Tùy chỉnh trực tiếp trong nhà máy	4
MEB Cabinet with blind door	Tủ MEB với cửa đơn trơn	5
MEB Cabinet with double blind door	Tủ MEB cửa đôi trơn	6
MEB Cabinet with glazed door	Tủ MEB cửa kính	7
Plinth system	Chân đế	8
Inner door	Cửa trong	8
Mounting plate	Tấm lắp thiết bị	9
Functional frame	Khung chức năng tủ	9
DIN rails kit	Kít lắp DIN rail	9
Blind assembly plate	Tấm thiết bị rời	10
Flat blind panel	Cửa tấm thiết bị	10
Accessories		
Spray protection roof	Mái che bảo vệ	11
Document pocket	Túi đựng hồ sơ	11

GENERAL INFORMATION

The range of MEB enclosure allows construction of electric switchboards for operation and control of technological plants, covering the middle market segment of automation and switchboards in particular

These monoblock enclosures are suitable for making floor-mounted electric switchboards, offering numerous customization possibilities based on individual needs and habits.

The MEB enclosures, within the range of MEE enclosures, take an intermediate position in terms of dimensions, functions and price, in between the MEC enclosures and the MEM enclosures, offering a unique ensemble of technical characteristics, along with simplicity of assembly.

THÔNG TIN CHUNG

Giải sản phẩm tủ điện MEB được sử dụng để lắp đặt các thiết bị chuyển mạch và điều khiển cho các nhà máy và dây chuyền công nghệ, bao gồm các loại tủ điện đơn kích thước trung bình cho hệ thống tủ điện phân phối, điều khiển và tự động hóa.

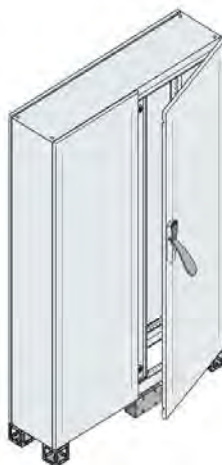
Tủ điện MEB phù hợp cho việc lắp đặt trên sàn thao tác và phòng điện, cung cấp nhiều khả năng tùy biến dựa trên nhu cầu và thói quen sử dụng.

Tủ điện MEB là loại sản phẩm trung bình về kích thước, chức năng và giá cả trong giải sản phẩm tủ điện của công ty MEE. Đáp ứng các tiêu chuẩn và đặc tính kỹ thuật cũng như sự thuận tiện, đơn giản trong việc lắp đặt.

Enclosures with blind door



Enclosures with double blind door



Enclosures with glazed door



MAIN CHARACTERISTICS

Standard	Conformity with the Standard IEC 61439-1-2
Rated service voltage Ue	up to 690VAC
Rated insulation voltage Ui	up to 1000V AC
Rated frequency	50-60 Hz
IP protection class	IP41, IP43, IP55, IP65
Segregation Form	up to form 2b
Overall dimensions	
Height (mm)	1400, 1500, 1600, 1700, 1800, 1900, 2000, 2100, 2200mm
Width (mm)	600, 700, 800, 900, 1000, 1200, 1600mm
Depth (mm)	300, 400, 500, 600mm

CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Phù hợp với tiêu chuẩn IEC 61439-1-2</i>
<i>Điện áp định mức Ue</i>	<i>Đến 690VAC</i>
<i>Điện áp cách điện Ui</i>	<i>Đến 1000V AC</i>
<i>Tần số định mức</i>	<i>50-60 Hz</i>
<i>Cấp bảo vệ IP</i>	<i>IP41, IP43, IP55, IP65</i>
<i>Form tủ</i>	<i>Đến form 2b</i>
<i>Kích thước ngoài</i>	
<i>Cao (mm)</i>	<i>1400, 1500, 1600, 1700, 1800, 1900, 2000, 2100, 2200mm</i>
<i>Rộng (mm)</i>	<i>600, 700, 800, 900, 1000, 1200, 1600mm</i>
<i>Sâu (mm)</i>	<i>300, 400, 500, 600mm</i>

On request of customers

- Special size
- Special color
- Pre-punching
- Complementary Options

Theo yêu cầu của khách hàng

- kích thước đặc biệt
- màu đặc biệt
- đục lỗ trước
- Tùy chọn bổ sung



STRUCTURES

CẤU TRÚC

Cabinet with blind door



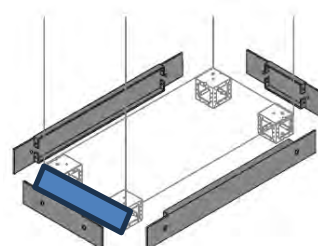
Cabinets with double blind door



Cabinets with glazed door



Plinth H=100mm



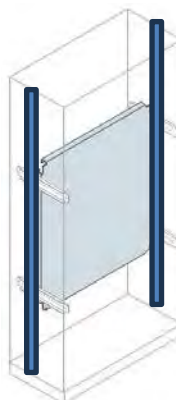
Inner doors



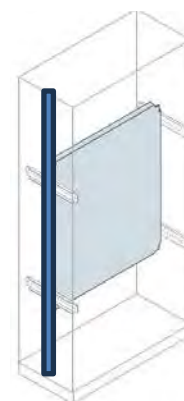
Mounting plate



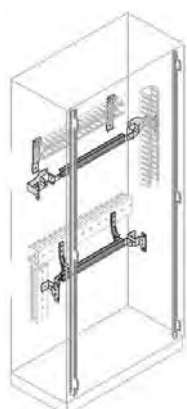
Uprights for structures



Partial Mounting plate



DIN rail Kit modules



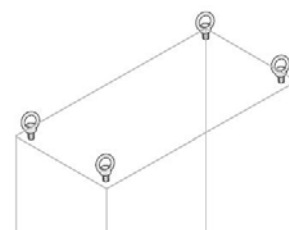
Spray protection roofs



Plastic diagram holder pocket A4



Lifting eyebolts



MEB ENCLOSURES WITH BLIND DOOR VỎ TỦ MEB CỬA ĐƠN TRƠN

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure body in steel sheet, painted RAL 7035
- 1 Blind rear panel in steel sheet, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel
- 1 Plinth H=100mm, painted RAL 7012

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ trơn bằng thép, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lưng trơn bằng thép, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ trơn bằng thép, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam
- 1 Chân đế H=100 mm, sơn RAL 7012

Dimensions (mm)			Order codes	Order codes
H	W	D	1.5mm mild steel	2.0mm mild steel
1400	600	300	MEBAC140603M15E20	MEBAC140603M20E20
	800		MEBAC140803M15E20	MEBAC140803M20E20
	1000		MEBAC141003M15E20	MEBAC141003M20E20
	600	400	MEBAC140604M15E20	MEBAC140604M20E20
	800		MEBAC140804M15E20	MEBAC140804M20E20
	1000		MEBAC141004M15E20	MEBAC141004M20E20
	600	500	MEBAC140605M15E20	MEBAC140605M20E20
	800		MEBAC140805M15E20	MEBAC140805M20E20
	1000		MEBAC141005M15E20	MEBAC141005M20E20
1600	600	300	MEBAC160603M15E20	MEBAC160603M20E20
	800		MEBAC160803M15E20	MEBAC160803M20E20
	1000		MEBAC161003M15E20	MEBAC161003M20E20
	600	400	MEBAC160604M15E20	MEBAC160604M20E20
	800		MEBAC160804M15E20	MEBAC160804M20E20
	1000		MEBAC161004M15E20	MEBAC161004M20E20
	600	500	MEBAC160605M15E20	MEBAC160605M20E20
	800		MEBAC160805M15E20	MEBAC160805M20E20
	1000		MEBAC161005M15E20	MEBAC161005M20E20
1800	600	400	MEBAC180604M15E20	MEBAC180604M20E20
	800		MEBAC180804M15E20	MEBAC180804M20E20
	1000		MEBAC181004M15E20	MEBAC181004M20E20
	600	500	MEBAC180605M15E20	MEBAC180605M20E20
	800		MEBAC180805M15E20	MEBAC180805M20E20
	1000		MEBAC181005M15E20	MEBAC181005M20E20
	600	600	MEBAC180606M15E20	MEBAC180606M20E20
	800		MEBAC180806M15E20	MEBAC180806M20E20
	1000		MEBAC181006M15E20	MEBAC181006M20E20
2000	600	400	MEBAC200604M15E20	MEBAC200604M20E20
	800		MEBAC200804M15E20	MEBAC200804M20E20
	1000		MEBAC201004M15E20	MEBAC201004M20E20
	600	500	MEBAC200605M15E20	MEBAC200605M20E20
	800		MEBAC200805M15E20	MEBAC200805M20E20
	1000		MEBAC201005M15E20	MEBAC201005M20E20
	600	600	MEBAC200606M15E20	MEBAC200606M20E20
	800		MEBAC200806M15E20	MEBAC200806M20E20
	1000		MEBAC201006M15E20	MEBAC201006M20E20

MEB ENCLOSURES WITH DOUBLE BLIND DOOR VỎ TỦ MEB CỬA ĐÔI TRƠN

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure body in steel sheet, painted RAL 7035
- 1 Blind rear panel in steel sheet, painted RAL 7035
- 1 Blind double door in steel sheet, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel
- 1 Plinth H=100mm, painted RAL 7012

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ trơn bằng thép, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lưng trơn bằng thép, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ đôi trơn bằng thép, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam
- 1 Chân đế H=100 mm, sơn RAL 7012

Dimensions (mm)			Order codes	Order codes
H	W	D	1.5mm mild steel	2.0mm mild steel
1400	1000	300	MEBAD141003M15E20	MEBAD141003M20E20
	1200		MEBAD141203M15E20	MEBAD141203M20E20
	1600		MEBAD141603M15E20	MEBAD141603M20E20
	1000	400	MEBAD141004M15E20	MEBAD141004M20E20
	1200		MEBAD141204M15E20	MEBAD141204M20E20
	1600		MEBAD141604M15E20	MEBAD141604M20E20
	1000	500	MEBAD141005M15E20	MEBAD141005M20E20
	1200		MEBAD141205M15E20	MEBAD141205M20E20
	1600		MEBAD141605M15E20	MEBAD141605M20E20
1600	1000	300	MEBAD161003M15E20	MEBAD161003M20E20
	1200		MEBAD161203M15E20	MEBAD161203M20E20
	1600		MEBAD161603M15E20	MEBAD161603M20E20
	1000	400	MEBAD161004M15E20	MEBAD161004M20E20
	1200		MEBAD161204M15E20	MEBAD161204M20E20
	1600		MEBAD161604M15E20	MEBAD161604M20E20
	1000	500	MEBAD161005M15E20	MEBAD161005M20E20
	1200		MEBAD161205M15E20	MEBAD161205M20E20
	1600		MEBAD161605M15E20	MEBAD161605M20E20
1800	1000	400	MEBAD181004M15E20	MEBAD181004M20E20
	1200		MEBAD181204M15E20	MEBAD181204M20E20
	1600		MEBAD181604M15E20	MEBAD181604M20E20
	1000	500	MEBAD181005M15E20	MEBAD181005M20E20
	1200		MEBAD181205M15E20	MEBAD181205M20E20
	1600		MEBAD181605M15E20	MEBAD181605M20E20
	1000	600	MEBAD181006M15E20	MEBAD181006M20E20
	1200		MEBAD181206M15E20	MEBAD181206M20E20
	1600		MEBAD181606M15E20	MEBAD181606M20E20
2000	1000	400	MEBAD201004M15E20	MEBAD201004M20E20
	1200		MEBAD201204M15E20	MEBAD201204M20E20
	1600		MEBAD201604M15E20	MEBAD201604M20E20
	1000	500	MEBAD201005M15E20	MEBAD201005M20E20
	1200		MEBAD201205M15E20	MEBAD201205M20E20
	1600		MEBAD201605M15E20	MEBAD201605M20E20
	1000	600	MEBAD201006M15E20	MEBAD201006M20E20
	1200		MEBAD201206M15E20	MEBAD201206M20E20
	1600		MEBAD201606M15E20	MEBAD201606M20E20

MEB ENCLOSURES WITH GLAZED DOOR VỎ TỦ MEB CỬA KÍNH

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure body in steel sheet, painted RAL 7035
- 1 Blind rear panel in steel sheet, painted RAL 7035
- 1 glazed door in steel sheet, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel
- 1 Plinth H=100mm, painted RAL 7012

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ sơn bằng thép, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lưng sơn bằng thép, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ kính bằng thép, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam
- 1 Chân đế H=100 mm, sơn RAL 7012

Dimensions (mm)			Order codes	Order codes
H	W	D	1.5mm mild steel	2.0mm mild steel
1400	600	300	MEBAG140603M15E20	MEBAG140603M20E20
	800		MEBAG140803M15E20	MEBAG140803M20E20
	1000		MEBAG141003M15E20	MEBAG141003M20E20
	600	400	MEBAG140604M15E20	MEBAG140604M20E20
	800		MEBAG140804M15E20	MEBAG140804M20E20
	1000		MEBAG141004M15E20	MEBAG141004M20E20
	600	500	MEBAG140605M15E20	MEBAG140605M20E20
	800		MEBAG140805M15E20	MEBAG140805M20E20
	1000		MEBAG141005M15E20	MEBAG141005M20E20
1600	600	300	MEBAG160603M15E20	MEBAG160603M20E20
	800		MEBAG160803M15E20	MEBAG160803M20E20
	1000		MEBAG161003M15E20	MEBAG161003M20E20
	600	400	MEBAG160604M15E20	MEBAG160604M20E20
	800		MEBAG160804M15E20	MEBAG160804M20E20
	1000		MEBAG161004M15E20	MEBAG161004M20E20
	600	500	MEBAG160605M15E20	MEBAG160605M20E20
	800		MEBAG160805M15E20	MEBAG160805M20E20
	1000		MEBAG161005M15E20	MEBAG161005M20E20
1800	600	400	MEBAG180604M15E20	MEBAG180604M20E20
	800		MEBAG180804M15E20	MEBAG180804M20E20
	1000		MEBAG181004M15E20	MEBAG181004M20E20
	600	500	MEBAG180605M15E20	MEBAG180605M20E20
	800		MEBAG180805M15E20	MEBAG180805M20E20
	1000		MEBAG181005M15E20	MEBAG181005M20E20
	600	600	MEBAG180606M15E20	MEBAG180606M20E20
	800		MEBAG180806M15E20	MEBAG180806M20E20
	1000		MEBAG181006M15E20	MEBAG181006M20E20
2000	600	400	MEBAG200604M15E20	MEBAG200604M20E20
	800		MEBAG200804M15E20	MEBAG200804M20E20
	1000		MEBAG201004M15E20	MEBAG201004M20E20
	600	500	MEBAG200605M15E20	MEBAG200605M20E20
	800		MEBAG200805M15E20	MEBAG200805M20E20
	1000		MEBAG201005M15E20	MEBAG201005M20E20
	600	600	MEBAG200606M15E20	MEBAG200606M20E20
	800		MEBAG200806M15E20	MEBAG200806M20E20
	1000		MEBAG201006M15E20	MEBAG201006M20E20

PLINTH SYSTEM - CHÂN ĐẾ

Side plinth

Chân đế hông

Supply Includes:

- 2 pcs the side plinth in steel sheet, painted RAL 7035

Cung cấp bao gồm:

- 2 chân đế hông bằng thép, sơn Ral 7012

Dimensions (mm)	Order codes	Description
D		
300	MEBEP03M15	Side plinth MEB 300 steel 2.0 mm
400	MEBEP04M15	Side plinth MEB 400 steel 2.0 mm
500	MEBEP05M15	Side plinth MEB 500 steel 2.0 mm
600	MEBEP06M15	Side plinth MEB 600 steel 2.0 mm

Front/Rear plinth flanges

Che trước/sau chân đế

Supply Includes:

- 2pcs the Front/Rear plinth flanges in steel sheet, painted RAL 7012

Cung cấp bao gồm:

- 2 che trước/sau chân đế bằng thép, sơn Ral 7012

Dimensions (mm)	Order codes	Description
W		
600	MEBEPF06M15	Front/Rear plinth flanges MEB 600 steel 1.5mm
800	MEBEPF08M15	Front/Rear plinth flanges MEB 800 steel 1.5mm
1000	MEBEPF10M15	Front/Rear plinth flanges MEB 1000 steel 1.5mm

DEPTH CROSSPIECES FOR STRUCTURES

THANH GIẺNG KHUNG SÂU

Supply Includes:

- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel

Cung cấp bao gồm:

- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam

Dimensions (mm)	Order codes	Description
D		
300	MEBEFD03	MEB Depth crosspieces 300
400	MEBEFD04	MEB Depth crosspieces 400
500	MEBEFD05	MEB Depth crosspieces 500
600	MEBEFD06	MEB Depth crosspieces 600

UPRIGHTS FOR STRUCTURES - THANH GIẺNG ĐỨNG

Supply Includes:

- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel

Cung cấp bao gồm:

- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam

Dimensions (mm)	Order codes	Description
H		
1400	MEBEFH14	MEB Upright for structures 1400
1600	MEBEFH16	MEB Upright for structures 1600
1800	MEBEFH18	MEB Upright for structures 1800
2000	MEBEFH20	MEB Upright for structures 2000

INNER DOOR - CỬA TRONG

Upright for Inner door

Khung đứng lắp cửa trong

Supply Includes:

- 2 pcs the Upright for Inner door and assembly parts

Cung cấp bao gồm:

- 2 Khung đứng lắp cửa trong và phụ kiện lắp đặt

Dimensions (mm)	Order codes	Description
H		
1400	MEBKBF14	MEB Upright for Inner door 1400
1600	MEBKBF16	MEB Upright for Inner door 1600
1900	MEBKBF19	MEB Upright for Inner door 1900
2000	MEBKBF20	MEB Upright for Inner door 2000

Inner door

Cửa trong

Supply Includes:

- 1pcs the inner door and assembly parts

Cung cấp bao gồm:

- 01 cửa trong và phụ kiện lắp đặt

Dimensions (mm)		Order codes	Description
H	W		
1400	600	MEBKBC1406M15	Inner door MEB 1400x600 steel 1.5mm
	800	MEBKBC1408M15	Inner door MEB 1400x800 steel 1.5mm
	1000	MEBKBC1410M15	Inner door MEB 1400x1000 steel 1.5mm
1600	600	MEBKBC1606M15	Inner door MEB 1600x600 steel 1.5mm
	800	MEBKBC1608M15	Inner door MEB 1600x800 steel 1.5mm
	1000	MEBKBC1610M15	Inner door MEB 1600x1000 steel 1.5mm
1800	600	MEBKBC1806M15	Inner door MEB 1800x600 steel 1.5mm
	800	MEBKBC1808M15	Inner door MEB 1800x800 steel 1.5mm
	1000	MEBKBC1810M15	Inner door MEB 1800x1000 steel 1.5mm
2000	600	MEBKBC2006M15	Inner door MEB 2000x600 steel 1.5mm
	800	MEBKBC2008M15	Inner door MEB 2000x800 steel 1.5mm
	1000	MEBKBC2010M15	Inner door MEB 2000x1000 steel 1.5mm

MOUNTING PLATE - TẤM LẮP THIẾT BỊ

Supply Includes:

- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel

Cung cấp bao gồm:

- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam

Dimensions (mm)		Order codes	Description
H	W		
1400	600	MEBKBP1406E20	Blind mounting plates MEB 1400x600 Ecogal 2.0mm
	800	MEBKBP1408E20	Blind mounting plates MEB 1400x800 Ecogal 2.0mm
	1000	MEBKBP1410E20	Blind mounting plates MEB 1400x1000 Ecogal 2.0mm
1600	600	MEBKBP1606E20	Blind mounting plates MEB 1600x600 Ecogal 2.0mm
	800	MEBKBP1608E20	Blind mounting plates MEB 1600x800 Ecogal 2.0mm
	1000	MEBKBP1610E20	Blind mounting plates MEB 1600x1000 Ecogal 2.0mm
1800	600	MEBKBP1806E20	Blind mounting plates MEB 1800x600 Ecogal 2.0mm
	800	MEBKBP1808E20	Blind mounting plates MEB 1800x800 Ecogal 2.0mm
	1000	MEBKBP1810E20	Blind mounting plates MEB 1800x1000 Ecogal 2.0mm
2000	600	MEBKBP2006E20	Blind mounting plates MEB 2000x600 Ecogal 2.0mm
	800	MEBKBP2008E20	Blind mounting plates MEB 2000x800 Ecogal 2.0mm
	1000	MEBKBP2010E20	Blind mounting plates MEB 2000x1000 Ecogal 2.0mm

DIN RAILS KIT - KÍT LẮP DIN RAIL

DIN rails kit

Kít lắp DIN rail

Supply Includes:

- 1pcs the DIN rail kit and assembly parts

Cung cấp bao gồm:

- 01 bộ kít lắp DIN rail và phụ kiện lắp đặt

Dimensions (mm)		Order codes	Description
W	H		
600		MEBKDK06	Kit for DIN rail MEB 600 (24mod)
800		MEBKDK08	Kit for DIN rail MEB 800 (36mod)
1000		MEBKDK10	Kit for DIN rail MEB 1000 (48mod)

Panels for DIN rails

Cửa cho DIN rails

Supply Includes:

- 1pcs the panel for DIN rail and assembly parts

Cung cấp bao gồm:

- 01 cửa DIN rail và phụ kiện lắp đặt

Dimensions (mm)		Order codes	Description
H	W		
200	600	MEBKDP06M15	MEB Panel for DIN rail 600 (24mod) steel 1.5mm
200	800	MEBKDP08M15	MEB Panel for DIN rail 800 (36mod) steel 1.5mm
200	1000	MEBKDP10M15	MEB Panel for DIN rail 1000 (48mod) steel 1.5mm

BLIND ASSEMBLY PLATE

TẤM THIẾT BỊ RỜI

Supply Includes:

- 1pcs Blind assembly plate and assembly parts

Cung cấp bao gồm:

- 01 tấm lắp thiết bị rời và phụ kiện lắp đặt

Dimensions (mm)		Order codes	Description
H	W		
200	600	MEBKMP2006	Blind assembly plate MEB 200x600
300		MEBKMP3006	Blind assembly plate MEB 300x600
400		MEBKMP4006	Blind assembly plate MEB 400x600
500		MEBKMP5006	Blind assembly plate MEB 500x600
600		MEBKMP6006	Blind assembly plate MEB 600x600
200	800	MEBKMP2008	Blind assembly plate MEB 200x800
300		MEBKMP3008	Blind assembly plate MEB 300x800
400		MEBKMP4008	Blind assembly plate MEB 400x800
500		MEBKMP5008	Blind assembly plate MEB 500x800
600		MEBKMP6008	Blind assembly plate MEB 600x800
200	1000	MEBKMP2010	Blind assembly plate MEB 200x1000
300		MEBKMP3010	Blind assembly plate MEB 300x1000
400		MEBKMP4010	Blind assembly plate MEB 400x1000
500		MEBKMP5010	Blind assembly plate MEB 500x1000
600		MEBKMP6010	Blind assembly plate MEB 600x1000

FLAT BLIND PANEL – CỬA TRƠN TẮM THIẾT BỊ

Supply Includes:

- 1pcs Blind assembly plate and assembly parts

Cung cấp bao gồm:

- 01 cửa thiết bị trơn và phụ kiện lắp đặt

Dimensions (mm)		Order codes	Description
H	W		
200	600	MEBKPB2006M15	Flat blind panel MEB 200x600 steel 1.5mm
300		MEBKPB3006M15	Flat blind panel MEB 300x600 steel 1.5mm
400		MEBKPB4006M15	Flat blind panel MEB 400x600 steel 1.5mm
500		MEBKPB5006M15	Flat blind panel MEB 500x600 steel 1.5mm
600		MEBKPB6006M15	Flat blind panel MEB 600x600 steel 1.5mm
200	800	MEBKPB2008M15	Flat blind panel MEB 200x800 steel 1.5mm
300		MEBKPB3008M15	Flat blind panel MEB 300x800 steel 1.5mm
400		MEBKPB4008M15	Flat blind panel MEB 400x800 steel 1.5mm
500		MEBKPB5008M15	Flat blind panel MEB 500x800 steel 1.5mm
600		MEBKPB6008M15	Flat blind panel MEB 600x800 steel 1.5mm
200	1000	MEBKPB2010M15	Flat blind panel MEB 200x1000 steel 1.5mm
300		MEBKPB3010M15	Flat blind panel MEB 300x1000 steel 1.5mm
400		MEBKPB4010M15	Flat blind panel MEB 400x1000 steel 1.5mm
500		MEBKPB5010M15	Flat blind panel MEB 500x1000 steel 1.5mm
600		MEBKPB6010M15	Flat blind panel MEB 600x1000 steel 1.5mm

ACCESSORIES – PHỤ KIỆN

Spray protection roofs – Mái che bảo vệ

Supply Includes:

- 1 pcs spray protection roof and assembly parts

Cung cấp bao gồm:

- 1 mái che bảo vệ và phụ kiện lắp đặt

Dimensions (mm)			Order codes	Description
H	W	D		
100	600	300	MEBERP0603M15	Roof for cabinet MEB 600x300 steel 1.5mm
100		400	MEBERP0604M15	Roof for cabinet MEB 600x400 steel 1.5mm
100		500	MEBERP0605M15	Roof for cabinet MEB 600x500 steel 1.5mm
100		600	MEBERP0606M15	Roof for cabinet MEB 600x600 steel 1.5mm
100	800	300	MEBERP0803M15	Roof for cabinet MEB 800x300 steel 1.5mm
100		400	MEBERP0804M15	Roof for cabinet MEB 800x400 steel 1.5mm
100		500	MEBERP0805M15	Roof for cabinet MEB 800x500 steel 1.5mm
100		600	MEBERP0806M15	Roof for cabinet MEB 800x600 steel 1.5mm
100	1000	300	MEBERP1003M15	Roof for cabinet MEB 1000x300 steel 1.5mm
100		400	MEBERP1004M15	Roof for cabinet MEB 900x400 steel 1.5mm
100		500	MEBERP1005M15	Roof for cabinet MEB 900x500 steel 1.5mm
100		600	MEBERP1006M15	Roof for cabinet MEB 900x600 steel 1.5mm

Document pocket – Túi đựng hồ sơ

Supply Includes:

- 1 pcs document pocket made of plastic, Orange color, A4 size.

Cung cấp bao gồm:

- 1 túi đựng hồ sơ bằng nhựa màu cam khổ A4

Order codes	Description
MEDPA4	Made of plastic, orange color, A4 size.

QUALITY
EFFICIENCY
PROFESSIONAL



MECHANICAL ELECTRICAL ENGINEERING JSC.

Lot HT-E10-6-9, Road No. 19, Hiep Phuoc Industrial Park, Hiep Phuoc Commune, Ho Chi Minh City, Viet Nam
<https://mee.com.vn> Email: info@mee.com.vn Tel: (+84) 938 848 788 Tax code: 0310 439 936